



HCMUTE

TRƯỜNG ĐẠI HỌC **SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP. HỒ CHÍ MINH**

HCMC University of Technology and Education





TRƯỜNG ĐẠI HỌC
SƯ PHẠM KỸ THUẬT TP. HỒ CHÍ MINH
HCMC University of Technology and Education

PHÁP LUẬT ĐẠI CƯƠNG

cuu duong than cong. com

Giảng viên: **ThS Trần Minh Toàn**

Điện thoại/email: lawyertoan@gmail.com

Học kỳ: **I / 2015 - 2016**

BÀI 2

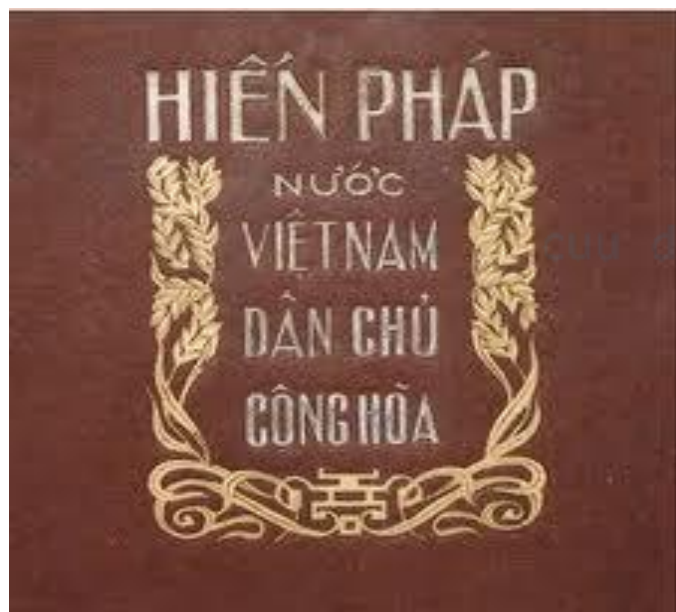
NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ PHÁP LUẬT

cuu duong than cong. com

cuu duong than cong. com

NỘI DUNG BÀI HỌC

- I. Nguồn gốc, khái niệm pháp luật
- II. Bản chất pháp luật
- III. Thuộc tính pháp luật
- IV. Chức năng, vai trò của pháp luật
- V. Mối quan hệ giữa pháp luật với những hiện tượng xã hội khác
- VI. Kiểu và hình thức pháp luật



lawyertoan@gmail.com

I. Nguồn gốc Pháp luật

1. Nguồn gốc pháp luật

a. Quan điểm phi Mác xít

Thuyết thần học:

- Nhà nước do đấng thiêng liêng tạo ra để quản lý xã hội.
- Nhà nước đặt ra Pháp luật.

Thuyết tự sản:

- Pháp luật xuất hiện ngay khi XH hình thành.

Ngoài ra còn có: thuyết quyền tự nhiên, tâm lý xã hội học.

b. Quan điểm học thuyết Mác - Lênin

- Pháp luật và NN là 2 hiện tượng cùng xuất hiện, tồn tại, phát triển và tiêu vong gắn liền với nhau.
- Pháp luật và NN là những hiện tượng XH mang tính lịch sử, đều là sản phẩm của XH có giai cấp và đấu tranh giai cấp.
- Nguyên nhân hình thành NN cũng là nguyên nhân hình thành pháp luật: sự tư hữu, giai cấp và đấu tranh giai cấp.

2. Khái niệm Pháp luật

- Là hệ thống các quy tắc xử sự mang tính bắt buộc chung.
- Do NN đặt ra hoặc thừa nhận.
- Thể hiện ý chí của NN.
- Được NN bảo đảm thực hiện.
- Nhằm điều chỉnh các quan hệ xã hội.

II. Bản chất của Pháp luật

- 1. Tính giai cấp
- Pháp luật do NN đặt ra thể hiện ý chí của giai cấp thống trị.
- Giai cấp thống trị cụ thể hoá ý chí của mình thông qua NN thành các quy tắc xử sự áp đặt lên XH buộc mọi người phải tuân theo.

2. Tính xã hội

- Pháp luật còn là công cụ, phương tiện để tổ chức đời sống xã hội.
- Pháp luật còn phải thể hiện ý chí và lợi ích của các giai tầng khác trong XH ở những mức độ khác nhau tùy thuộc vào bản chất của NN đó.

III. Thuộc tính của Pháp luật

- Tính quy phạm và phổ biến (đối tượng, phạm vi).
cuu duong than cong. com
- Tính cưỡng chế.
- Tính xác định chặt chẽ về mặt hình thức.
cuu duong than cong. com

IV. Chức năng, vai trò của Pháp luật

1. Chức năng

- Điều chỉnh các QHXX
- Bảo vệ các QHXX
- Giáo dục.

2. Vai trò

- Là phương tiện chủ yếu để NN quản lý mọi mặt của đời sống XH
- Là phương tiện để bảo vệ các quyền và lợi ích hợp pháp của công dân
- Là cơ sở hoàn thiện bộ máy NN và tăng cường quyền lực NN
- Góp phần tạo dựng những quan hệ mới
- Là cơ sở tạo lập mối quan hệ đối ngoại

V. Mối quan hệ giữa Pháp luật với những hiện tượng XH khác

1. Giữa Pháp luật với NN

- Là những yếu tố thuộc kiến trúc thượng tầng
- Có mối quan hệ biện chứng, tác động qua lại lẫn nhau

1.1 NN và Pháp luật tuy là 2 hiện tượng khác nhau nhưng chúng lại có nhiều nét tương đồng với nhau

- Có chung điều kiện phát sinh, tồn tại, thay đổi và mất đi.
- Bản chất: giai cấp và xã hội
- Phương tiện của quyền lực chính trị
- Các giai đoạn phát triển của NN cũng là các giai đoạn phát triển của Pháp luật

1.2 NN và Pháp luật có mối quan hệ tác động qua lại với nhau

Tác động của Pháp luật đến NN:

- Pháp luật là công cụ chủ yếu nhất để NN quản lý XH
- NN phải cần đến Pháp luật để tổ chức thực hiện quyền lực NN
- NN ban hành Pháp luật nhưng chính NN cũng phải tuân theo Pháp luật.

Tác động của NN đến Pháp luật:

- NN dùng quyền lực của mình để đảm bảo cho Pháp luật được tôn trọng và thực hiện

2. Mối quan hệ giữa PL và chính trị



Tác động qua lại:

Trong NN nhất nguyên:

- ▶ Đường lối chính sách của Đảng cụ thể hoá thành Pháp luật
- ▶ Ngược lại, nhờ vào Pháp luật, các đường lối chính trị của Đảng được triển khai

Trong NN đa nguyên:

- ▶ Các Đảng đại diện cho những giai cấp, ý chí khác nhau. Pháp luật là một đại lượng chung thể hiện sự thoả hiệp giữa các ý chí đó.
- ▶ Pháp luật là nền tảng hoạt động chính trị cho các Đảng phái trong việc đấu tranh trở thành Đảng cầm quyền

3. Mối quan hệ giữa PL với kinh tế

- Kinh tế là yếu tố thuộc cơ sở hạ tầng
- Pháp luật là yếu tố thuộc kiến trúc thượng tầng

Kinh tế giữ vai trò quyết định đến Pháp luật, nhưng Pháp luật cũng có tính độc lập tương đối và có sự tác động mạnh mẽ đến Kinh tế

Tác động của Kinh tế :

- Các quan hệ Kinh tế là nguyên nhân trực tiếp dẫn đến sự ra đời của Pháp luật, quyết định nội dung, tính chất và cơ cấu của Pháp luật.
- Kinh tế thay đổi → Pháp luật thay đổi:
 - Cơ cấu, hệ thống Kinh tế quyết định thành phần, cơ cấu hệ thống các ngành luật
 - Tính chất, nội dung các quan hệ Kinh tế quyết định tính chất, nội dung QHPL và các phương pháp điều chỉnh của Pháp luật
 - Chế độ Kinh tế , thành phần Kinh tế quyết định hệ thống các cơ quan Pháp luật và thủ tục pháp lý

Tác động của Pháp luật :

- Tích cực: Thúc đẩy sự phát triển Kinh tế
- Tiêu cực: Kìm hãm sự phát triển của Kinh tế

cuu duong than cong. com

4. Mối quan hệ giữa PL với đạo đức

- Đạo đức và Pháp luật đều là những quy phạm có tác dụng điều chỉnh đến các hành vi xử sự của con người.
- Đạo đức là quy phạm bất thành văn dựa trên lương tâm và lẽ công bằng, không mang tính quyền lực, không mang tính cưỡng chế

Tác động:

- Pháp luật và đạo đức hỗ trợ và bổ sung cho nhau
- Pháp luật và đạo đức có mối quan hệ lệ thuộc nhau

VI. Kiểu và hình thức pháp luật

1. Kiểu Pháp luật:

- Khái niệm

- ▶ Là tổng thể các dấu hiệu và đặc trưng cơ bản của Pháp luật
- ▶ Thể hiện bản chất giai cấp và những điều kiện tồn tại, phát triển của Pháp luật
- ▶ Trong một hình thái KT-XH nhất định

1.1 Kiểu pháp luật chủ nô

- Được xây dựng trên nền tảng chiếm hữu tư nhân của giai cấp chủ nô
- Là công cụ bảo vệ chế độ chiếm hữu nô lệ:
 - Quy định đặc quyền đặc lợi của chủ nô
 - Sự bất bình đẳng giữa chủ nô và nô lệ, giữa nam và nữ
 - Quyền gia trưởng
- Thể hiện không rõ vai trò quản lý XH

1.2 Kiểu Pháp luật phong kiến

- Thể hiện ý chí của giai cấp địa chủ, phong kiến
- Bảo vệ chế độ tư hữu
- Quy định đẳng cấp trong XH
- Quy định những đặc quyền, đặc lợi của địa chủ, những hình phạt dã man

1.3 Kiểu Pháp luật tư sản:

- Là công cụ bảo vệ chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất
- Quy định về quyền tự do, dân chủ của công dân, tuy thực tế vẫn còn phân biệt chủng tộc, màu da...

1.4 Kiểu pháp luật XHCN

- Thể hiện ý chí của giai cấp công nhân và nhân dân lao động
- Bảo vệ quyền lợi của nhân dân
- Những quy định nhằm hạn chế sự bóc lột, xoá bỏ chế độ tư hữu về tư liệu sản xuất, xoá bỏ giai cấp
- Quy định và bảo vệ quyền tự do dân chủ của nhân dân

2. Hình thức Pháp luật

- - Khái niệm
- Là cách thức mà giai cấp thống trị sử dụng để nâng ý chí của giai cấp mình lên thành pháp luật.
- Có 3 hình thức pháp luật:

2.1 Tập quán pháp

- Là hình thức pháp luật trong đó NN thừa nhận một số tập quán đã lưu truyền trong XH
- Phù hợp với lợi ích của giai cấp thống trị, lợi ích của XH
- Nâng lên thành những quy tắc xử sự mang tính bắt buộc chung
- Được NN đảm bảo thực hiện
- Áp dụng phổ biến trong Pháp luật chủ nô, phong kiến, tư sản

2.2 Tiền lệ pháp

- Là hình thức pháp luật trong đó NN thừa nhận một số quyết định của cơ quan hành chính và cơ quan xét xử trong khi giải quyết các vụ việc xảy ra,
- Rồi lấy đó làm mẫu cho cách giải quyết đối với các vụ việc khác tương tự xảy ra sau đó.

2.3 Văn bản quy phạm pháp luật

- Là những văn bản pháp luật do cơ quan NN có thẩm quyền ban hành theo trình tự, thủ tục nhất định, trong đó chứa đựng các quy tắc xử sự chung, được áp dụng nhiều lần trong đời sống XH.

THANK YOU!

